

Bản án số: 99/2021/HS-ST
Ngày: 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Lê Thị Tuyết Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 89/TB-TAH ngày 16 tháng 7 năm 2021, số 90/TB-TAH ngày 02 tháng 8 năm 2021, số 91/TB-TAH ngày 16 tháng 8 năm 2021, số 415/TB-TAH ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Quốc V (Tên gọi khác: B) – sinh năm 1997, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp P.T, xã P.Tr, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Kim Th – sinh năm 1972; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện L.N, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm về tội “Cướp giật tài sản”;

Ngày 12/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện T.P, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2021. (Có mặt)

2/ Vũ Mạnh H (Tên gọi khác: Đen) – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp T.T, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Xuân L – sinh năm 1957 và bà Phạm Thị H – sinh năm 1962; Có vợ là Trần Thu H – sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Ngày 12/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Hiện đang chấp hành án tù ngày 21/9/2020. (Có mặt)

3/ Nguyễn Hải T – sinh năm 1997, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp N.L, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh T – sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thanh T – sinh năm 1977; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2021. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Vũ Chí C – sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ x, Khu 4, thị trấn T.T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: (Vắng mặt)

1/ Chị Phạm Thị Thùy L – sinh năm 1993

2/ Chị Phạm Thị Bạch U – sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Ấp N.L, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị Phạm Thị H – sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ y, Ấp T.L, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

4/ Chị Nguyễn Kim C – sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P.M, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: T.S) – sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T.L, xã P.X, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hải T và Vũ Mạnh H có mối quan hệ là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Khoảng 15 giờ ngày 13/9/2020, trên đường V chở T về nhà V thì gặp trời mưa nên ghé vào nhà bà Lê Thị C (tại ấp T.L, xã P.X, huyện Tân Phú) để trú mưa. T gặp Vũ Chí C nên có chào hỏi thì bị C chửi và cầm một cây kéo đòi đâm T, V thấy vậy can ngăn thì bị Công dùng tay đánh vào đầu V. Bực tức vì bị C đòi đánh, V và T chạy về nhà V cầm theo 02 con dao tự chế dài cả cán khoảng 80cm và 60cm trong một cái giỏ đựng vọt rồi chở T quay lại đến nhà bà C tìm C đánh trả thù. Trên đường đi, V điện T cho Vũ Mạnh H kể lại sự việc T bị C đòi đánh và nhờ H giúp sức thì H đồng ý. Khi đến nhà bà C, V lấy trong giỏ đựng vọt ra một con dao tự chế dài cả cán khoảng 80cm và đưa cho T một con dao tự chế dài cả cán khoảng 60cm tìm đuổi chém C, cùng lúc này thì H cũng chạy đến nhà bà C để hỗ trợ cho V và T. V vùng dao chém nhiều nhát về hướng của Công trúng sượt vào vùng thái dương phải làm C trượt ngã, V tiếp tục chém một nhát vào bả vai phải của C thì C ôm vật V ngã xuống đất, thấy vậy H chạy đến hỗ trợ lôi V thoát ra, sau đó V tiếp tục dùng dao chém một nhát trúng vào vùng hông bên phải của C nên C bỏ chạy vào nhà bà C. Sau đó, những người trong nhà bà C can ngăn nên T điều khiển xe mô tô chở V và H bỏ đi về nhà. Trên đường đi, V ném 02 con

dao tự chế xuống ruộng. Tại cơ quan điều tra, V, T và H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0913/TgT/2020 ngày 13/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận: Tổn thương đứt, rách cơ trên gai, cơ dưới gai đã được phẫu thuật khâu nối gân cơ hiện để lại hạn chế vận động vai trái động tác nâng vai, dạng vai và xoay ngoài vai trái; sẹo gò má trái kích thước 01x0,2cm; sẹo gò má trái kích thước 01x0,4cm; sẹo vai trái kích thước 9,5x0,3cm; sẹo mông đùi trái kích thước 2,8x0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 28%. Thương tích mặt, vai trái và đùi trái do vật sắc; chấn thương khuỷu tay trái do vật tày.

Theo Cáo trạng số 84/CT-VKSTP-ĐN ngày 24/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hải T và Vũ Mạnh H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V mức án 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tù, bị cáo Nguyễn Hải T mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù và bị cáo Vũ Mạnh H mức án 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi cố ý gây thương tích, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ăn năn hối hận, nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt bị can để tạm

giám, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích, Biên bản xác minh hiện trường, Sơ đồ hiện trường... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 13/9/2020 tại ấp T.L, xã P.X, huyện Tân Phú, do có mâu thuẫn với bị hại, nên với sự giúp sức của Nguyễn Hải T và Vũ Mạnh H thì Nguyễn Quốc V đã có hành vi dùng 01 con dao tự chế dài cả cán khoảng 80cm (là hung khí nguy hiểm) chém anh Vũ Chí C gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%.

Hành vi của Nguyễn Quốc V, Nguyễn Hải T và Vũ Mạnh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Ngoài ra còn xem xét cho các bị cáo tình tiết bị hại Vũ Chí C cũng có một phần lỗi vì khi bị cáo T chào C thì C có hành vi chửi và cầm kéo đòi đâm T trước, V thấy vậy can ngăn liền bị C dùng tay đánh vào đầu V; riêng bị cáo T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với bị cáo V: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L.N, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 12/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với bị cáo H: Ngày 12/5/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, chỉ vì bức tức do mâu thuẫn nhưng không kiềm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến đến sức khỏe của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc cụ thể trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau: Bị cáo V và T có mâu thuẫn trước với bị hại Công; bị cáo V vừa là người rủ rê bị cáo H, vừa là người thực hành, chuẩn bị hung khí; bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức tích cực, trực tiếp cầm dao tuy chỉ đứng ngoài không trực tiếp gây thương tích nhưng đã hỗ trợ, tạo điều kiện về tinh thần cho V gây thương tích cho bị hại, cùng với V chuẩn bị hung khí và sau khi gây thương tích đã chở V, H chạy thoát; bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức, khi được bị cáo V gọi điện T rủ rê đi đánh nhau thì nhưng không can ngăn mà còn đồng ý chạy đến hỗ trợ, tuy chỉ đứng ngoài không trực tiếp gây thương tích nhưng

có mặt để hỗ trợ, tạo điều kiện về tinh thần cho V gây thương tích cho bị hại, đã có hành vi lỗi V thoát ra khi V bị Công ôm vật xuống đất. Như vậy, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo V là cao hơn các bị cáo khác, đối với bị cáo T là cao hơn so với bị cáo H.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Vũ Chí C số tiền 10.000.000 đồng, anh C yêu cầu bồi thường tiếp số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại với số tiền mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) con dao tự chế đã bị V ném xuống ruộng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành truy tìm nhưng chưa thu hồi được, khi nào có kết quả xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 46; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T; áp dụng thêm Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V và H;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Các Điều 288, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quốc V, Vũ Mạnh H và Nguyễn Hải T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày

12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/02/2021.

1.2 Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 21/9/2020.

1.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2021.

2. Buộc các bị cáo Nguyễn Quốc V, Vũ Mạnh H và Nguyễn Hải T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Vũ Chí C số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), chia phần cụ thể mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Quốc V, Vũ Mạnh H và Nguyễn Hải T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng